

# TRAINING VOCAL TALENTS IN THE CONTEXT OF THE CULTURAL INDUSTRY: CHALLENGES FOR THE MUSIC DEPARTMENT, THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

**Pham Thi Hoang Hien**

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [phamhoanghien@dvttdt.edu.vn](mailto:phamhoanghien@dvttdt.edu.vn)

Received: 10/3/2026

Reviewed: 12/3/2026

Revised: 18/3/2026

Accepted: 08/4/2026

Released: 15/4/2026

*This paper examined the current situation and challenges in training vocal talents at the Music Department of Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism, from the dual perspectives of administrators and specialized instructors. In the context of digital transformation and the rapid growth of the cultural industry, training extends beyond pure vocal technique to include market-oriented thinking, performance skills, and personal branding. The study proposed solutions to improve training quality by bridging academic knowledge and practical experience, aiming to provide high-quality human resources for the North Central region and the country.*

**Keywords:** Talent training; Vocal performance; Cultural industry; Music Department, Thanh Hoa University of Culture; Sports and Tourism.

## 1. Giới thiệu

Thanh Hóa là cái nôi của các làn điệu dân ca, dân vũ như Hò sông Mã, Dân ca Đông Anh, Trò diễn Xuân Phả,... và cũng là nơi sản sinh ra nhiều tài năng âm nhạc cho đất nước, trong đó không thể không nói đến Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) Thanh Hóa. Với vị thế là cơ sở đào tạo đa ngành, có đào tạo nghệ thuật trọng điểm của khu vực và cả nước, gánh vác sứ mệnh “phát hiện và mài giũa” những “viên ngọc thô” của Xứ Thanh, Khoa Âm nhạc Trường VHTT&DL Thanh Hóa là một trong những khoa đào tạo nhiều thế hệ sinh viên âm nhạc thành danh trong nước. Hàng năm, Khoa Âm nhạc đều đặn tổ chức Hội thi Tài năng Âm nhạc học sinh sinh viên (HSSV) tìm kiếm ra những hạt giống Tài năng để từ đó bồi dưỡng, định hướng, chắp cánh giúp các em “bay cao bay xa” tới những cuộc thi lớn cấp khu vực, cấp quốc gia và đạt nhiều thành tích cao với các giải thưởng chuyên môn (Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Quán quân, Á quân, trong các cuộc thi, liên hoan toàn quốc: Hội thi Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc; Giải Sao Mai toàn quốc; Tài năng trẻ HSSV toàn quốc; Bộ phóng Âm nhạc; Thần tượng Bolero; Tìm kiếm giọng ca Bolero; Đỉnh cao Âm nhạc; Tài năng Âm nhạc Việt...).

Tuy nhiên, xu thế âm nhạc hiện đại ngày nay đang thay đổi chóng mặt. Sự bùng nổ của Gameshow truyền hình, mạng xã hội (TikTok, YouTube) và công nghệ thu âm đã thay đổi

hoàn toàn cách khán giả tiếp cận âm nhạc. Điều này đặt ra cho Khoa Âm nhạc những bài toán khó: Làm sao để vẫn giữ vững nền tảng kỹ thuật Thanh nhạc hàn lâm (Bel Canto) mà vẫn giúp sinh viên bắt kịp hơi thở thời đại?. Làm sao để sinh viên ra trường không chỉ "hát hay" mà còn "sống được" và "tỏa sáng" với nghề?.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Trong những năm qua, vấn đề đào tạo và bồi dưỡng tài năng âm nhạc đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhà giáo dục và quản lý văn hóa. Có thể chia các hướng nghiên cứu chính thành ba nhóm sau:

*Thứ nhất:* Nhóm nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học thanh nhạc kinh điển. Các công trình của NSND. GS. Nguyễn Trung Kiên [8], NSUT. Hồ Mộ La [9], NSND. TS. Quốc Hưng [6] đã góp phần đặt nền móng vững chắc cho hệ thống lý luận và phương pháp giảng dạy thanh nhạc tại Việt Nam. Các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào việc vận dụng kỹ thuật Bel canto (Ý) - nền tảng của nghệ thuật hát opera - trong bối cảnh tiếng Việt, từ đó giúp người học kiểm soát hơi thở, phát triển cộng minh và xác định vị trí âm thanh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, phần lớn các công trình vẫn thiên về dòng nhạc thính phòng cổ điển.

Bên cạnh đó, nghiên cứu của Mai Xuân Hương [7] đã mở rộng hướng tiếp cận khi vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào giảng dạy hát dân ca cho sinh viên, góp phần tạo sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại trong đào tạo thanh nhạc. Ngoài ra, Seth Riggs trong cuốn *Singing for the Stars* (2005) [10] đã đề cập đến các kỹ thuật như Mix Voice và phương pháp Speech-Level Singing, cung cấp thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đào tạo giọng hát theo hướng hiện đại.

*Thứ hai:* Nhóm nghiên cứu về âm nhạc truyền thống và tính bản địa. Nhiều học giả như GS.TS. Trần Văn Khê, GS.TS. Tô Ngọc Thanh, PGS.TS. Phạm Minh Khang đã có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu và làm sáng tỏ giá trị của các loại hình âm nhạc truyền thống như Hò sông Mã, trò Xuân Phả hay dân ca Đông Anh. Bên cạnh đó, các công trình của những tác giả địa phương đã làm rõ giá trị di sản nhưng thường dừng lại ở góc độ bảo tồn hơn là đưa các loại hình âm nhạc này vào chương trình đào tạo chuyên nghiệp như một lợi thế cạnh tranh cho sinh viên.

*Thứ ba:* Nhóm nghiên cứu về đào tạo nghệ thuật trong bối cảnh công nghiệp văn hóa và kỹ nguyên số. Đây là hướng nghiên cứu mới nhất, tập trung vào việc thay đổi tư duy từ "người hát" sang "nghệ sĩ toàn năng". Quyết định số 1755/QĐ-TTg về *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* đã đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc đào tạo nguồn nhân lực nghệ thuật theo hướng tăng cường tính ứng dụng, đáp ứng cơ chế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế [3].

Ở phương diện đào tạo, Phạm Thị Hoàng Hiền trong đề tài khoa học *Nâng cao hiệu quả thực hành nghề nghiệp đối với ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa* đã làm nổi bật vai trò của thực hành nghề nghiệp, đặc biệt là sự gắn kết giữa quá trình đào tạo trong nhà trường với môi trường biểu diễn thực tiễn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên [5].

Từ góc nhìn rộng hơn về môi trường văn hóa, Lư Thị Thanh Lê cùng cộng sự trong bài viết *Thương mại hóa nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa* đã phân tích xu hướng chuyển dịch của nghệ thuật truyền thống từ không gian diễn xướng cộng đồng sang môi trường thị trường và sản xuất văn hóa. Nghiên cứu đồng thời chỉ ra các động lực và biểu hiện của quá trình thương mại hóa, như tác động

của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự tham gia của nhiều chủ thể, qua đó làm rõ tính hai mặt của hiện tượng này: vừa mở ra cơ hội phát triển và khai thác giá trị kinh tế, vừa tiềm ẩn nguy cơ biến đổi, sai lệch bản sắc văn hóa [4].

Song song với đó, nhiều bài viết trên *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* gần đây đã đề cập đến ảnh hưởng của mạng xã hội, công nghệ phòng thu và hoạt động xây dựng thương hiệu cá nhân đối với sinh viên nghệ thuật.

Dẫu vậy, các nghiên cứu này vẫn chưa đi sâu vào những mô hình ứng dụng mang tính đặc thù cho các cơ sở đào tạo nghệ thuật ở địa phương, điển hình như Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa. Bài viết tập trung giải quyết "điểm chạm" này để xây dựng mô hình đào tạo tài năng hiệu quả hơn.

### **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Để giải quyết các vấn đề đặt ra về đào tạo tài năng thanh nhạc trong bối cảnh mới, bài viết triển khai dựa trên các cách tiếp cận đa chiều và hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

#### **3.1. Cách tiếp cận**

Tiếp cận dưới góc độ công nghiệp văn hóa: Xem xét đào tạo thanh nhạc không chỉ là hoạt động giáo dục thuần túy mà là khâu then chốt trong chuỗi cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường văn hóa. Ở đó, sinh viên là "sản phẩm" đặc thù cần hội đủ cả giá trị nghệ thuật (hàn lâm) và giá trị thương hiệu (thị trường).

Tiếp cận liên ngành: Kết hợp kiến thức giữa khoa học giáo dục (phương pháp giảng dạy thanh nhạc), nghệ thuật học (tư duy thẩm mỹ) và kinh tế văn hóa (kỹ năng mềm, xây dựng thương hiệu cá nhân) để đánh giá toàn diện năng lực của một tài năng âm nhạc hiện đại.

Tiếp cận thực tiễn: Tập trung phân tích mô hình đào tạo cụ thể tại Khoa Âm nhạc, Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa để rút ra những bài học kinh nghiệm có tính ứng dụng cao.

#### **3.2. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Hệ thống hóa các khái niệm về tài năng âm nhạc, các tiêu chuẩn của kỹ thuật Bel Canto và các xu hướng mới của âm nhạc đại chúng (Pop, Jazz, Dân gian đương đại) để làm cơ sở đối chiếu.

Phương pháp quan sát và thực nghiệm sư phạm: Dựa trên kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy và quản lý tại Khoa Âm nhạc, tác giả quan sát quá trình biến đổi tâm lý, tư duy nghệ thuật và kỹ năng biểu diễn của sinh viên qua các kỳ thi Tài năng HSSV cấp trường và các cuộc thi chuyên nghiệp (Liên hoan tiếng hát truyền hình toàn quốc, Tài năng trẻ HSSV, Thần tượng Bolero...).

Phương pháp phỏng vấn chuyên gia và khảo sát thực tế: Trao đổi với các đồng nghiệp là giảng viên, nghệ sĩ có uy tín và khảo sát thông tin phản hồi từ thị trường lao động (các đoàn nghệ thuật, đơn vị tổ chức sự kiện) về chất lượng đầu ra của sinh viên.

Phương pháp so sánh, đối chiếu: So sánh giữa chương trình đào tạo truyền thống (nặng về kỹ thuật) với nhu cầu thực tế của công nghiệp giải trí số (TikTok, YouTube, Gameshow) để tìm ra những "khoảng trống" cần bù đắp trong kỹ năng của người học.

### **4. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Đánh giá thực trạng hiện nay trong công tác đào tạo và bồi dưỡng tài năng**

##### **\* Ưu điểm**

*Chất lượng đầu vào:* Chất lượng đầu vào của HSSV Khoa Âm nhạc thường là những sinh viên có chất giọng tốt, có năng khiếu, có khả năng âm nhạc, được tuyển chọn rất kỹ qua

các vòng thi. Đây là “nguyên liệu quý giá”, là những hạt mầm đầu tiên để cho những người làm công tác đào tạo, giảng dạy có thể bắt đầu chăm sóc, bồi dưỡng và phát triển.

*Môi trường đào tạo, đội ngũ giảng viên:* Là một cơ sở đào tạo nghệ thuật và có uy tín, Trường Đại học VHNT&DL Thanh Hóa luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho khoa Âm nhạc về cơ sở vật chất, môi trường học tập, cơ chế chính sách, chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù của ngành. Hàng năm, Nhà trường đều cho Khoa Âm nhạc tổ chức Hội thi Tài năng Âm nhạc HSSV để tìm kiếm, lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng cho các sinh viên thanh nhạc được phát triển để tham gia thi ở những cuộc thi lớn hơn.

Đội ngũ giảng viên là những người có tên tuổi, có thâm niên, nhiệt huyết, có uy tín, có kinh nghiệm thực tiễn; là những nghệ sĩ, ca sĩ đã thành danh, đạt nhiều giải thưởng lớn tại các cuộc thi chuyên môn cấp Quốc gia, có kinh nghiệm biểu diễn trên sân khấu. Nhiều giảng viên được đào tạo tại Học viện Âm nhạc Quốc gia và tu nghiệp ở nước ngoài. Nhiều giảng viên có công trình nghiên cứu khoa học, các chương trình biểu diễn cá nhân, các sản phẩm âm nhạc....

Học sinh, sinh viên của Khoa Âm nhạc được học tập bài bản, chuyên nghiệp tại Trường; được quan tâm, bồi dưỡng từ khi đang học những năm cuối và khi ra trường các em đều đạt được những thành tích cao trong các Hội thi chuyên môn có uy tín. Nhiều em đã tự sản xuất cho mình những sản phẩm âm nhạc, những chương trình biểu diễn của riêng.

*\* Hạn chế và thách thức*

*Về chương trình đào tạo:* Dù đã có nhiều đổi mới theo các giai đoạn phát triển của Nhà trường và chương trình, nhưng đôi khi trong chương trình vẫn còn nặng về kỹ thuật, thiếu các học phần về kỹ năng mềm như: xây dựng hình ảnh, giao tiếp công chúng, công nghệ phòng thu...

*Cơ sở vật chất:* Hệ thống phòng tập, trang thiết bị âm thanh, phòng hòa nhạc, phòng thi, phòng biểu diễn tại Khoa, tại Trường tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng cần nâng cấp đồng bộ hơn để tiệm cận với tiêu chuẩn sân khấu chuyên nghiệp hiện nay.

*Tư duy người học:* Nhiều sinh viên có năng khiếu nhưng tư duy còn thụ động, chưa xác định rõ phong cách cá nhân, thường chỉ chú trọng trả bài trên lớp mà thiếu sự cọ xát thực tế. Có những sinh viên đã đạt giải Tài năng cấp trường, đã được bồi dưỡng, tạo mọi điều kiện để được phát triển, nhưng vẫn dậm chân, không có sự đột phá, phát triển bản thân vì vậy nên sau khi ra trường không phát huy được bản thân, bị lùi lại so với sự phát triển của xã hội.

**4.2. Những vấn đề cần đặt ra trong xu thế hiện nay về đào tạo tài năng**

Dưới góc độ của nhà quản lý giáo dục và là giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng những tài năng âm nhạc, tác giả nhận thấy có bốn vấn đề cốt lõi cần giải quyết trong xu thế hiện nay.

**4.2.1. Giải quyết mâu thuẫn giữa "Kỹ thuật hàn lâm" và "Thị hiếu đại chúng"**

Học kỹ thuật hàn lâm là nền móng vững chắc, không có cột hơi chắc, không có vị trí âm thanh chuẩn thì không thể đi đường dài. Tuy nhiên, thị trường hiện nay lại chuộng những giọng hát có "màu sắc riêng" hơn là những giọng hát kỹ thuật, nhưng nó lại thiếu cảm xúc hoặc hát rập khuôn, bắt chước. Vấn đề đặt ra là, trong quá trình giảng dạy người giảng viên phải cần linh hoạt trong việc dạy kỹ thuật cơ bản đến tư duy thẩm mỹ - kỹ thuật ứng dụng, cần đưa các kỹ thuật hát nhạc Pop, Jazz, Rock hoặc Dân gian đương đại vào chương trình giảng dạy một cách khoa học, thay vì để sinh viên tự học, tự nghiên cứu, tự bắt chước bên ngoài. Trong bối cảnh của sự phát triển, giảng viên cần xác định rõ: Kỹ thuật cổ điển là "gốc", nhưng phương pháp tiếp cận cần sự "mở" để phù hợp với thực tiễn biểu diễn đa dạng hiện nay, cụ thể:

Phân tách và chuyên biệt hóa kỹ thuật theo dòng nhạc (Genre-based Pedagogy). Thực tế cho thấy, việc áp dụng nguyên một hệ thống bài tập luyện thanh (Vocalizes) cho sinh viên hát Nhạc nhẹ (Pop, Rock, Jazz) là không phù hợp cần có những bản Vocalize phù hợp với từng thể loại.

Về phương pháp giảng dạy, cần chú ý phương pháp so với từng dòng. Đối với dòng Thính phòng - cổ điển, tiếp tục duy trì sự khắt khe của trường phái Bel Canto: chú trọng khẩu hình dựng đứng, cộng minh đầu (Head voice) và kỹ thuật nén hơi sâu (Appoggio) để tạo độ vang rền tự nhiên khi không qua micro. Đối với dòng Nhạc nhẹ (Pop/Ballad/R&B), cần thay đổi tư duy về vị trí âm thanh, thay vì tập trung vào "cộng minh mặt nạ" quá dày, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên kỹ thuật Mix Voice (giọng pha). Đây là chìa khóa để hát các nốt cao mà vẫn giữ được độ dày, lực nhưng không bị "giả" (falsetto) hay bị gào thét (pulling chest). Đặc biệt là hướng các em tới việc tư duy thẩm mỹ, đưa cảm xúc chạm tới trái tim của người nghe. Đối với dòng dân gian, ngoài việc vẫn cần kết hợp kỹ thuật Bel Canto và vị trí âm thanh thì kỹ thuật đặc trưng của dân gian là "Rung" và "Nhún" vẫn phải giữ vì đó là "Linh hồn" của dân gian. Bên cạnh đó xử lý tốt về hơi thở "Nông - Sâu" kết hợp. Trong dân gian hiện đại, hơi thở không chỉ để hát nốt dài mà còn để tạo sắc thái. Hướng cho HSSV tiếp cận và thích nghi với các bản phối có sử dụng nhạc cụ điện tử, Rock, Jazz hoặc EDM mà vẫn giữ được chất "tinh" của dân gian.

Xử lý "Tiếng Việt" trong ca hát: Một điểm yếu lớn của sinh viên là phát âm, nhả chữ còn mang nặng âm sắc vùng miền hoặc bị cứng hàm do thói quen nói chuyện. Trong thanh nhạc cổ điển, nguyên âm thường được biến đổi (làm tối) để tạo độ vang. Tuy nhiên, với nhạc nhẹ và dân gian đương đại, yếu tố "tròn vành rõ chữ" và sự tự nhiên là rất cần thiết. Giảng viên cần dạy sinh viên cách xử lý các phụ âm đầu và phụ âm cuối (closing consonants) trong tiếng Việt sao cho tinh tế. Ví dụ: cách đóng chữ "nh", "ng", "m" để tạo độ ngân rung trong khoang mũi, hay cách bật hơi các phụ âm "t", "k" để tạo kịch tính trong các bài Pop Rock.

Đưa kỹ thuật "Mic-control" vào giảng dạy chính khóa, hãy coi micro là một "nhạc cụ" thứ hai là đối với những em hát Nhạc nhẹ. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên giọng rất tốt nhưng khi cầm mic lại bị phò, vỡ tiếng hoặc mất cảm xúc do không biết cách tương tác với thiết bị. Vì vậy trong quá trình giảng dạy, giảng viên dành ra những tiết học hướng dẫn sinh viên tập hát với micro. Và trong học phần *Thực hành biểu diễn*, việc học cách cầm micro và xử lý micro là điều rất cần thiết trong chương trình giảng dạy.

#### 4.2.2. Xây dựng mô hình đào tạo thực tiễn: Từ "Giảng đường" đến "Sân khấu chuyên nghiệp"

Để giải quyết bài toán "học đi đôi với hành", Khoa Âm nhạc cần chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình đào tạo khép kín sang mô hình đào tạo mở, lấy sân khấu làm thước đo năng lực thay vì điểm số trên giấy.

Mô hình "Sân khấu hóa" các kỳ thi học phần: Thay đổi hình thức, xen kẽ các kỳ thi cuối kỳ truyền thống (sinh viên đứng bên đàn piano, xen kẽ có những kỳ hát với nhạc Beat, hoặc phần đệm của dàn nhạc, có âm thanh).

Tổ chức Mini-Concert định kỳ: Mỗi học kỳ, Khoa tổ chức các đêm nhạc theo chủ đề (Thính phòng, Dân gian, Nhạc nhẹ), sinh viên không chỉ là người hát mà phải tham gia vào quy trình tổ chức: Lên kịch bản, làm việc với ban nhạc, và tương tác với bộ phận âm thanh - ánh sáng.

Hội đồng chấm thi mở rộng: Mời thêm các đạo diễn sân khấu, nhạc sĩ hòa âm phối khí, hoặc bầu show, nghệ sĩ uy tín tại Thanh Hóa tham gia chấm thi cùng giảng viên. Những nhận xét từ góc độ "người làm nghề" sẽ thực tế và khắc nghiệt hơn, giúp sinh viên sớm nhận ra thiếu sót.

Trang bị bộ kỹ năng mềm bổ trợ: Một nghệ sĩ thành công không chỉ cần giọng hát hay và dưới góc độ quản lý, tác giả nhận thấy sinh viên ra trường thường yếu các kỹ năng, cần được bổ sung vào chương trình ngoại khóa hoặc tích hợp như: *Kỹ năng giải phóng hình thể và vũ đạo*: Ca sĩ hiện đại phải biết chuyển động, biết múa, biết vũ đạo, cách di chuyển, ngôn ngữ cơ thể để làm chủ sân khấu. *Kỹ năng giao tiếp và ứng biến*: Đào tạo sinh viên cách giao lưu với khán giả, cách xử lý sự cố (quên lời, mất nhạc, micro hỏng) một cách tinh tế... *Tự xây dựng hình ảnh*: Hướng dẫn cơ bản về tự trang điểm khi diễn, lựa chọn trang phục phù hợp với từng dòng nhạc và không gian biểu diễn.

#### 4.2.3. Hướng tới đào tạo "Nghệ sĩ toàn năng" thay vì chỉ đào tạo "Ca sĩ"

Trong thời đại ngày nay, một ca sĩ đứng trên sân khấu không chỉ biết đứng hát cho đúng cho hay mà họ phải biết diễn xuất, biết vũ đạo, biết giao lưu khán giả và thậm chí biết tự sản xuất âm nhạc, biết xây dựng hình ảnh, thậm chí biết vạch cho mình quản trị tài chính. Vậy vấn đề đặt ra cho khoa Âm nhạc là giúp các em cần tư duy như một "công ty giải trí thu nhỏ".

*Kỹ năng cốt lõi*: Vượt xa khỏi ý nghĩ chỉ là thanh nhạc. Nếu một ca sĩ chỉ cần hát hay thì một nghệ sĩ toàn năng cần làm chủ âm nhạc từ gốc rễ. *Sáng tác và sản xuất*: Sinh viên không chỉ đợi bài hát từ nhạc sĩ mà phải biết viết lời, phổ nhạc và sử dụng các phần mềm (DAW) như Ableton hay Logic Pro để tạo ra bản phối riêng. *Làm chủ nhạc cụ*: Ít nhất phải sử dụng thành thạo Piano hoặc Guitar để hỗ trợ việc sáng tác và trình diễn acoustic. *Tư duy hòa âm phối khí*: Hiểu về cấu trúc nhạc lý để có thể làm việc, chỉ huy hoặc phản biện với ban nhạc/nhà sản xuất.

*Nghệ thuật trình diễn và ngôn ngữ hình thể*: Sân khấu là nơi phân biệt giữa người hát và người nghệ sĩ. *Vũ đạo và giải phóng hình thể*: Không nhất thiết phải là vũ công chuyên nghiệp, nhưng nghệ sĩ phải làm chủ từng bước đi, cử chỉ, để truyền tải cảm xúc của bài hát. *Kỹ năng diễn xuất*: Học cách biểu cảm gương mặt và thấu cảm nhân vật trong bài hát. Điều này cực kỳ quan trọng cho việc biểu diễn sân khấu, quay MV và hát nhạc kịch. *Thần thái sân khấu*: Cách giao lưu với khán giả, xử lý sự cố sân khấu và kiểm soát năng lượng đám đông.

*Quản trị thương hiệu cá nhân và tư duy ngành*: Trong kỷ nguyên số, tài năng thôi chưa đủ, bạn cần có một chiến lược. *Xây dựng Concept nghệ thuật*: Biết cách định hình phong cách thời trang, màu sắc âm nhạc và thông điệp cá nhân. *Kỹ năng truyền thông và marketing*: Hiểu cách vận hành của các nền tảng mạng xã hội, cách tương tác với cộng đồng fan (fandom) và cách kể câu chuyện của mình (Storytelling). *Quản trị tài chính và pháp lý*: Hiểu về bản quyền âm nhạc, hợp đồng biểu diễn để bảo vệ quyền lợi bản thân.

*Trí tuệ cảm ứng và bản lĩnh văn hóa*: Nghệ sĩ là người có chiều sâu về tâm hồn và kiến thức. *Cảm thụ nghệ thuật đa ngành*: Khuyến khích sinh viên tìm hiểu về hội họa, văn học và điện ảnh để làm giàu vốn sống và ý tưởng sáng tạo trong ca hát. *Sức khỏe tâm lý*: Trang bị kỹ năng đối mặt với áp lực dư luận, sự nổi tiếng và những giai đoạn "khô hạn" sáng tạo.

#### 4.2.4. Tính bản địa và hội nhập

*Tính bản địa*: Thanh Hóa là vùng đất có bề dày lịch sử với những di sản âm nhạc độc đáo nên trong chương trình giảng dạy, Khoa Âm nhạc đã khéo léo đưa các yếu tố di sản này vào làm nền tảng cốt lõi (đưa dân ca, dân nhạc địa phương vào giảng dạy) và không chỉ dừng lại ở Dân ca Quan họ hay Chèo, ... mà chương trình đào tạo của Khoa chú trọng vào Dân ca

Đông Anh, Hò sông Mã, Hát Xường, đặc biệt là âm nhạc trong Trò Chiêng, Trò Xuân Phả. Khai thác nhạc cụ dân tộc thiếu số với các nhạc cụ như Cồng chiêng, Khèn bè... . Ngoài ra, Khoa còn tổ chức cho sinh viên đi thực tế tại các bản làng để "tắm mình" trong không gian văn hóa thực thụ, giúp ngấm cái "chất" bản địa vào tư duy sáng tác và biểu diễn.

*Tinh hội nhập:* Để các tài năng âm nhạc không bị bó hẹp trong không gian địa phương, Khoa Âm nhạc cần áp dụng các chuẩn mực quốc tế như:

Hệ thống lý thuyết và kỹ thuật phương Tây: Giảng dạy bài bản về Ký - Xướng âm, Hòa thanh theo giáo trình chuẩn của các nhạc viện lớn. Kỹ thuật thanh nhạc (Bel Canto) hay kỹ thuật diễn tấu Piano, Guitar được chú trọng để sinh viên có nền tảng kỹ thuật vững chắc.

Ứng dụng công nghệ âm nhạc: Hội nhập không chỉ là kiến thức mà còn là công cụ. Việc đào tạo sử dụng các phần mềm làm nhạc (DAW), kỹ thuật phòng thu và âm nhạc điện tử giúp sinh viên đáp ứng thị trường giải trí hiện đại.

Giao lưu và hợp tác: Xây dựng các buổi Masterclass với các nghệ sĩ, chuyên gia trong và ngoài nước, giúp sinh viên cọ xát với các xu hướng âm nhạc đương đại toàn cầu.

Hiện nay, Khoa Âm nhạc đang từng bước chuyển mình, hướng tới những giá trị thiết thực cho đào tạo tài năng âm nhạc, nếu thực hiện tốt những điều này thì chúng ta có thể thấy rằng, đây là "vũ khí cạnh tranh" tài năng âm nhạc của Khoa khi tham gia các cuộc thi lớn cấp khu vực, toàn quốc và có thể hướng tới đấu trường quốc tế.

## 5. Thảo luận

Từ những phân tích về thực trạng và các vấn đề cốt lõi trong đào tạo tài năng tại Khoa Âm nhạc, Trường Đại học VHTT&DL Thanh Hóa, có ba vấn đề trọng tâm bài viết thảo luận để tìm ra hướng đi đột phá trong bối cảnh công nghiệp văn hóa:

### *Sự chuyển dịch từ "Đào tạo kỹ thuật" sang "Đào tạo nghệ sĩ đa năng"*

Trong môi trường công nghiệp văn hóa, ranh giới giữa một người "biết hát" và một "nghệ sĩ" nằm ở khả năng thích ứng. Thảo luận cho thấy, nếu chỉ bám chặt vào kỹ thuật Bel Canto thuần túy mà thiếu đi tư duy ứng dụng (Mix voice, xử lý micro, phong cách trình diễn), sinh viên sẽ rất khó cạnh tranh tại các sân chơi lớn như Liên hoan tiếng hát truyền hình toàn quốc hay các Gameshow truyền hình.

Vấn đề đặt ra: Chúng ta không hạ thấp tiêu chuẩn hàn lâm, nhưng cần "mềm hóa" phương pháp tiếp cận. Giảng viên cần đóng vai trò là một "nhà sản xuất" định hướng hình ảnh cho sinh viên ngay trên bục giảng, thay vì chỉ là người sửa lỗi cao độ hay trường độ.

### *Khơi thông "Cái tôi âm nhạc" trong kỷ nguyên số*

Thực trạng một số sinh viên "đạt giải rồi lại dậm chân tại chỗ" phản ánh lỗ hổng trong việc định hình bản sắc cá nhân. Trong công nghiệp văn hóa, sự khác biệt có giá trị cao hơn sự hoàn hảo nhưng rập khuôn.

Vấn đề đặt ra: Đào tạo tài năng không thể theo công thức "sản xuất hàng loạt". Mỗi sinh viên cần được xây dựng một lộ trình riêng biệt dựa trên thế mạnh cốt lõi. Việc khuyến khích sinh viên tự sản xuất sản phẩm âm nhạc trên YouTube, TikTok không chỉ là hoạt động ngoại khóa, mà nên được coi là một phần của quy trình "thực chiến" để đo lường phản ứng của công chúng. Giảng viên cần liên tục cập nhật các xu hướng âm nhạc mới trên thế giới (K-pop, US-UK, Indie...) để không bị lạc hậu so với sinh viên. Người thầy phải là người truyền cảm hứng, không áp đặt thẩm mỹ cũ kỹ lên tư duy người học.

*Gắn kết giữa Nhà trường - Doanh nghiệp - Thị trường âm nhạc*

Mô hình đào tạo khép kín trong phòng học đã không còn phù hợp. Khoa Âm nhạc cần đóng vai trò là "trạm trung chuyển" đưa tài năng đến với thị trường. Mở rộng kết nối, phối hợp chặt chẽ hơn với các đoàn nghệ thuật, Báo - Đài phát thanh Truyền hình, công ty giải trí, các phòng thu chuyên nghiệp và các đơn vị tổ chức sự kiện tại Thanh Hóa và Hà Nội. Việc đưa các chuyên gia, nghệ sĩ đã thành danh về thỉnh giảng hoặc tổ chức các buổi Masterclass sẽ giúp sinh viên giải tỏa được áp lực giữa "học" và "làm", đồng thời cập nhật những tiêu chuẩn khắt khe của thị trường âm nhạc chuyên nghiệp. Xem xét đặt hàng đào tạo nhân lực nghệ thuật chất lượng cao phục vụ cho chiến lược phát triển du lịch của tỉnh. Sinh viên Khoa Âm nhạc chính là những "đại sứ văn hóa" để quảng bá hình ảnh đất và người xứ Thanh đến du khách trong và ngoài nước thông qua các sản phẩm nghệ thuật.

*Thách thức về cơ sở vật chất và công nghệ*

Công nghiệp văn hóa gắn liền với công nghệ. Một tài năng âm nhạc hiện đại không thể thiếu kiến thức về phòng thu và kỹ thuật âm thanh. Thảo luận nhấn mạnh việc nâng cấp hệ thống phòng Lab âm nhạc, phòng thu đạt chuẩn không chỉ phục vụ giảng dạy mà còn là nơi để sinh viên "thử sai" với các sản phẩm âm nhạc cá nhân, giúp các em tự tin hơn khi bước chân vào môi trường làm việc thực tế.

Vấn đề chúng ta có thể thấy, đào tạo tài năng tại Thanh Hóa trong bối cảnh hiện nay không chỉ là việc giữ gìn những giá trị truyền thống hay kỹ thuật hàn lâm, mà là cuộc cách mạng về tư duy: Biến những "viên ngọc thô" thành những "nghệ sĩ có thương hiệu", đủ sức tỏa sáng và sống bền vững với nghề trong nền kinh tế sáng tạo.

**6. Kết luận**

Đào tạo tài năng âm nhạc trong bối cảnh công nghiệp văn hóa không chỉ đơn thuần là việc truyền thụ kỹ thuật thanh nhạc hay nhạc cụ, mà là quá trình kiến tạo những "nghệ sĩ - trí thức" có khả năng thích ứng cao. Có thể khẳng định rằng, công tác đào tạo và bồi dưỡng tài năng âm nhạc tại Khoa Âm nhạc, Trường Đại học VHTT&DL Thanh Hóa đang đứng trước những cơ hội và thách thức mang tính bước ngoặt. Với bề dày truyền thống và lợi thế về đội ngũ giảng viên đã và đang khẳng định vị thế là "cái nôi" nuôi dưỡng tài năng nghệ thuật cho khu vực và toàn quốc. Tuy nhiên, trước sức ép của chuyển đổi số và sự thay đổi trong thị hiếu công chúng, công tác đào tạo cần có những bước chuyển mình mạnh mẽ hơn. Việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa nền tảng hàn lâm và tư duy thị trường chính là chìa khóa để sinh viên Khoa Âm nhạc không chỉ dừng lại ở các giải thưởng chuyên môn mà còn thực sự "sống" và "tỏa sáng" bền vững trong nền kinh tế sáng tạo.

Quá trình đào tạo tài năng thanh nhạc trong giai đoạn mới cần tập trung vào các trụ cột sau: Kiên trì nền tảng, linh hoạt ứng dụng: Giữ vững giá trị cốt lõi của kỹ thuật thanh nhạc hàn lâm như một "bộ khung" vững chắc, đồng thời mở rộng biên độ tiếp cận với các dòng nhạc đương đại (Pop, Jazz, Rock) và kỹ thuật Mix Voice để đáp ứng thị hiếu đa dạng của công chúng. Chuyển đổi mô hình "Học đi đôi với hành", xóa bỏ khoảng cách giữa giảng đường và sân khấu chuyên nghiệp. Việc "Sân khấu hóa" các kỳ thi và tích hợp các kỹ năng mềm (vũ đạo, giải phóng hình thể, kỹ năng giao tiếp) phải trở thành hoạt động thường quy để sinh viên không chỉ có "giọng hát hay" mà còn có "bản lĩnh diễn xuất". Đào tạo nghệ sĩ toàn năng trong kỷ nguyên số: Hướng sinh viên tới tư duy của một nhà sản xuất âm nhạc nhỏ - những người biết tự xây dựng hình ảnh, sử dụng công nghệ phòng thu và làm chủ các nền tảng mạng xã hội để tự kiến tạo cơ hội nghề nghiệp cho chính mình. Giữ giữ bản sắc để hội nhập: Khai thác triệt để

chất liệu dân gian đặc trưng của vùng đất Thanh Hóa (Hò sông Mã, trò Xuân Phả...) làm "vũ khí" tạo nên sự khác biệt. Đây chính là yếu tố giúp tài năng âm nhạc xứ Thanh không bị hòa lẫn trong dòng chảy âm nhạc toàn cầu mà vẫn có thể vươn tầm quốc tế.

Đào tạo nghệ thuật là một hành trình nhào nặn tâm hồn và bản sắc. Với đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm và sự quan tâm sát sao của Nhà trường, Khoa Âm nhạc chắc chắn sẽ tiếp tục mài giũa thành công những "viên ngọc thô", chắp cánh cho các tài năng trẻ bay cao, bay xa, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại.

### Tài liệu tham khảo

#### Tài liệu trong nước

[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Thanh Hóa (2024), Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 04/7/2024 về *Tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới*.

[2]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Đề án đào tạo tài năng văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.

[3]. Chính phủ (2016), Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội

[4]. Lư Thị Thanh Lê cùng cộng sự (2020), *Thương mại hóa nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 35, tr. 40 - 44.

[5]. Phạm Thị Hoàng Hiền (2016), *Nâng cao hiệu quả thực hành nghề nghiệp đối với ngành Thanh nhạc tại Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa*, Đề tài khoa học, Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

[6]. NSND.TS Quốc Hưng (2021), *Đào tạo ca sĩ Opera tại Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.

[7]. Mai Xuân Hương (2012), *Vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc phương Tây vào giảng dạy hát dân ca cho sinh viên*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

[8]. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm Thanh nhạc*, Nxb Âm nhạc.

[9]. Hồ Mộ La (2008), *Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc phương Tây*, Nxb Từ điển Bách khoa.

#### Tài liệu nước ngoài

[10]. Seth Riggs (2005), *Singing for the Stars (Bản dịch tiếng Việt: Phương pháp hát cho các ngôi sao)*, Tài liệu về kỹ thuật Mix Voice và Speech-Level Singing.

#### Tài liệu trang (Websites)

[11]. Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Phát triển công nghiệp âm nhạc trong kỷ nguyên số*, truy cập tại: [bvhttdl.gov.vn](http://bvhttdl.gov.vn).

[12]. Website Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa, *Lịch sử hình thành và phát triển Khoa Âm nhạc*, truy cập tại: [dvttdt.edu.vn](http://dvttdt.edu.vn).